TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 27/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Đào

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

2. Bà Lâm Thị Tám

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

- Thư ký phiên toà: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

[1] Bị cáo Kim H (tên gọi khác: Th), sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp Tr.B, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Không, Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Kim S, sinh năm 1940 (S) và bà Thạch Thị N, sinh năm 1953 (S); Anh chị em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ: chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện MX xử phạt 10 năm tù về các tội "Tội cướp tài sản" và "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2012/HSST ngày 16/02/2012 và tại bản án phúc thẩm số 36/2012/HSPT ngày 13/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 16/11/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người đại diện của bị cáo Kim H:* Bà Thạch Thị N, sinh năm 1953 có mặt).

Đại chỉ: Ấp Tr.B, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Kim H:* Bà Lương Thị Ngọc Hân, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (*Theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 117/QĐ-TGPL ngày 20/4/2020)*.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Long Ng), sinh ngày 27/6/2002.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Th.Nh 1, xã Thạnh Th.Th., huyện Tr.Đ, tỉnh Sóc Trăng (hiện tại sống lang thang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không, Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Trương Minh Ch, sinh năm 1977 (S) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1983 (S); Anh chị em ruột: 02 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2003); Vợ: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/4/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người đại diện của bị cáo Nguyễn Văn B:* Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Nhà trọ 32, Trần Văn Bảy, khóm 1, phường 3, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B:* Ông Nguyễn Xuân Thiên, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (*Theo Quyết định cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng số 142/QĐ-TGPL ngày 06/5/2020)*.

- Bị hại: Ông Sơn Kh, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tr.M, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Sơn Thị Xuân M, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Tr.M, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Ông Lý Tăng H, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đại Ng.Th, xã ĐT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà Trầm Thị Kim Diệp – Cán bộ hưu trí.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 13/12/2019, Nguyễn Văn B đi từ thành phố ST đến nhà Kim H để chơi (tại Địa chỉ: ấp Tr.B, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng), khi đi đến gần nhà Kim H thì Bgặp Kim H tại quán cà phê, nên B và H vào quán uống cà phê được khoảng 30 phút, B rủ H đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H Đồng ý. Sau đó, B và H cùng đi bộ lòng vòng tìm tài sản lấy trộm, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi B và H đi đến đoạn đường Huyện lộ 56 thuộc Địa chỉ: ấp Tr.M, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng thì cả hai nhìn thấy chiếc xe gắn máy biển số 83FC-1156 của ông Sơn Kh đang đậu cặp lộ nhựa, xe có

gắn sẵn chìa khóa, B hỏi H *"Xe có chìa khóa kìa, lấy không?"*, H trả lời *"Lấy thì lấy"*, B mới quan sát xung quanh thấy có vài người đang làm rẫy, B kêu H quan sát, khi không có ai để ý thì B đến lấy trộm chiếc xe. Khi quan sát thấy những người này đang tập trung làm rẫy không ai nhìn đến chiếc xe, B đi đến chiếc xe bật chìa khóa dẫn xe đi lên lộ nhựa, do xe cài số sẵn nên khi B dẫn xe đi thì xe nổ máy, B kêu H lên xe cho B điều khiển chở H chạy đi ra Quốc lộ 1A về hướng thành phố STg. Khi B vừa điều khiển xe chở H chạy đi thì ông Lý B (hiện nay đã vắng mặt tại địa phương) và ông Lý Tăng H đang làm rẫy gần đó phát hiện đã truy hô nên ông Sơn Kh đang làm rẫy gần đó cùng với ông Lý B và ông Lý Tăng H lấy xe gắn máy rượt đuổi theo B và H. Khi B chở H chạy qua khỏi cầu Bưng Cóc (thuộc ấp TL, xã ĐT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng) khoảng 50 mét thì bị ngã xe, B và H lội qua sông thì bị người dân bắt giữ giao cho cơ quan Công an xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS, ngày 02/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận giá trị của chiếc xe máy biển số 83FC-1156, nhãn hiệu Halim tại thời điểm bị lấy trộm ngày 13/12/2019 là 3.200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 56/2020/KLGĐ ngày 25/3/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ, kết luận đối với bị cáo Kim H như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0 – ICD10);

- Về năng lực: tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại Công văn số 56.0/PYTT ngày 25/3/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ, xác định: tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Kim H có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe gắn máy biển số 83FC – 1156, nhãn hiệu Halim, màu xanh, dung tích 4, số máy CT50006063, số khung B023HM006063, xe đã qua sử dụng.

- 01 đôi dép bằng nhựa dẻo, loại dép quai kẹp (dép lào), màu vàng, kích thước (25,2 x 9,7) cm, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc dép bàn chân phải, bằng nhựa dẻo, loại dép quai ngang, màu xanh, kích thước (28,5 x 11) cm, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả cho ông Sơn Kh 01 chiếc xe gắn máy biển số 83FC–1156, nhãn hiệu Halim, màu xanh, dung tích 4, số máy CT50006063, số khung B023HM006063, xe đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSMX ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MX, đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn B, Kim H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy tài sản của ông Sơn Kh là 01 chiếc xe gắn máy biển số 83FC – 1156 và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là ông Sơn Kh đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị Xuân M trình bày: Chiếc xe gắn máy biển số 83FC – 1156 là của bà Sơn Thị Xuân M mua và đứng tên chủ sở hữu. Nhưng từ năm 2019 thì bà M đã cho con của bà là ông Sơn Kh quản lý, sử dụng. Nay chiếc xe trên các bị cáo lấy trộm đã nhận lại được, nên bà M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 22/CT-VKSMX ngày 25 tháng 5 năm 2020, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn B. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Kim H. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Kim H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Sơn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị Xuân M không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng:

- Bị hại ông Sơn Kh đã nhận lại tài sản: 01 chiếc xe gắn máy biển số 83FC – 1156, nhãn hiệu Halim, màu xanh, dung tích 4, số máy CT50006063, số khung B023HM006063, xe đã qua sử dụng, nên không đặt ra xem xét.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép bằng nhựa dẻo, loại dép quai kẹp (dép lào), màu vàng, kích thước (25,2 x 9,7) cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép bàn chân phải, bằng nhựa dẻo, loại dép quai ngang, màu xanh, kích thước (28,5 x 11) cm, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân Thiên: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo B. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo Nguyễn Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tương đương với thời gian tạm giam đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bà Lương Thị Ngọc Hân: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sóc Trăng là người bào chữa cho bị cáo Kim H trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo H. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Tại thời điểm phạm tội bị cáo Kim H có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại nên phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người dân tộc Khmer, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo H mức án dưới khung hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn B rủ bị cáo Kim H cùng đi lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, cụ thể vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2019, tại đoạn đường Huyện lộ 56 thuộc ấp Tr.M, xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng bị cáo H là người quan sát, để bị cáo B đến lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 83FC-1156 của ông Sơn Kh đang đậu cặp lộ nhựa. B là người trực tiếp đi đến chiếc xe bật chìa khóa dẫn xe đi lên lộ nhựa, do xe cài số sẵn nên khi B dẫn xe đi thì xe nổ máy và bị người dân phát hiện truy hô, B kêu H lên xe cho B điều khiển chở Hoàng chạy đi ra Quốc lộ

1A về hướng thành phố ST. Khi B chở H chạy qua khỏi cầu Bưng Cóc (thuộc ấp TL, xã ĐT, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng) khoảng 50 mét thì bị ngã xe, B và H lội qua sông thì bị người dân bắt giữ giao cho cơ quan Công an xử lý.

[2] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS, ngày 02/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận giá trị của chiếc xe máy biển số 83FC-1156, nhãn hiệu Halim tại thời điểm bị lấy trộm ngày 13/12/2019 là 3.200.000 đồng.

[3] Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với tang vật thu hồi được; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên có đầy đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168... của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;...*. Do đó, Cáo trạng số 22/CT-VKSMX, ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MX, đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì các bị cáo muốn có tiền để tiêu xài, nhưng không phải lao động nên các bị cáo đã có hành vi cố ý lấy trộm tài sản của người khác. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, làm cho người dân không an tâm lao động và sản xuất. Đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm để răn đe, giáo dục và góp phần phòng chống tội phạm. Xét trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò của từng người cụ thể, nên xác định các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn.

[5] Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[5.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Trong vụ án này, bị cáo B là người chủ động rủ bị cáo Kim H cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo B với mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[5.2] Đối với bị cáo Kim H: Bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án, khi B rủ bị cáo đi lấy trộm tài sản, vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã đồng ý và cùng với bị cáo B thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Sơn Kh. Cho nên, đối với bị cáo H cũng cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6.2] Bị cáo Kim H đã bị kết án 10 năm tù về "Tội cướp tài sản" và "Tội cố ý làm hư hỏng tài sản" tại bản án phúc thẩm số 36/2012/HSPT ngày 13/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/11/2018, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xem xét cho các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H các tình tiết giảm nhẹ như sau:

[7.1] Bị cáo Nguyễn Văn B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi được trả lại cho bị hại, bị cáo trình độ học vấn thấp, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7.2] Bị cáo Kim H là người dân tộc Khmer, học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi được trả lại cho bị hại, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thực và điều khiển hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Sơn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị Xuân M không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho bị hại là ông Sơn Kh 01 chiếc xe gắn máy biển số 83FC – 1156, nhãn hiệu Halim, màu xanh, dung tích 4, số máy CT50006063, số khung B023HM006063, xe đã qua sử dụng, nên không đặt ra xem xét.

[9.2] Vật chứng đã thu giữ hiện nay còn đang quản lý: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép bằng nhựa dẻo, loại dép quai kẹp (dép lào), màu vàng, kích thước (25,2 x 9,7) cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép bàn chân phải, bằng nhựa dẻo, loại dép quai ngang, màu xanh, kích thước (28,5 x 11) cm, đã qua sử dụng.

[10] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Lời đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn B và Kim H về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo B tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và áp dụng các điểm h, q, s cho bị cáo H là có căn cứ chấp nhận. Về đề nghị mức hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B

mức án tương đương thời gian tạm giam và đề nghị xử bị cáo H mức án thấp nhất dưới khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị. Xét thấy, tội trộm cắp tài sản hiện nay đang trở nên phổ biến và diễn biến phức tạp tại địa phương. Trong vụ án này, mặc dù khi phạm tội bị cáo B chưa thành niên, bị cáo H bị hạn chế hành vi. Nhưng tại Công văn số 56.0/PYTT ngày 25/3/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam bộ, xác định: tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Kim H có năng lực chịu trách nhiệm hình sự (BL 50). Như vậy, tại thời điểm phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Nên vấn đề người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án tương đương thời gian tạm giam và đề nghị xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất dưới khung hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuy nhiên, bị cáo Kim H là người dân tộc Khmer (dân tộc thiểu số) sống tại xã Th.Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn, bị cáo có đơn yêu cầu xin miễn án phí, nên bị cáo Kim H thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B (Long Ng) và bị cáo Kim H (Th) phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn B;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Kim H.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Long Ng) 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2020.

[2] Xử phạt bị cáo Kim H (Th) 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Sơn Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị Xuân M không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép bằng nhựa dẻo, loại dép quai kẹp (dép lào), màu vàng, kích thước (25,2 x 9,7) cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc dép bàn chân phải, bằng nhựa dẻo, loại dép quai ngang, màu xanh, kích thước (28,5 x 11) cm, đã qua sử dụng.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Văn B (Long Ng) phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5.2] Bị cáo Kim H (Th) được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người đại diện của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa cho bị cáo có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh ST;

TOÀ
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo; đại diện của bị có; bị hại; NLQ; Người bào chữa.
- Chi cục THA.MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Ái Mỹ